

HƯỚNG DẪN

Công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023

Thực hiện Hướng dẫn số 212 - HD/HNDTW ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện và xã, nhiệm kỳ 2018 - 2023, Kế hoạch số 25 - KH/HNDT, ngày 17/3/2017 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn công tác nhân sự Đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, cụ thể như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐỘ TUỔI ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH

1. Yêu cầu chung

- Công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ và lãnh đạo chủ chốt phải đảm bảo các quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của ban thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

- Việc giới thiệu nhân sự cần chú trọng phát hiện những nhân tố mới có phẩm chất chính trị, đạo đức; có trình độ, năng lực thực tiễn và có triển vọng phát triển, chú ý đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số (đối với cán bộ chuyên trách phải trong quy hoạch).

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, công tâm trong lựa chọn, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển.

2. Tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, độ tuổi ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh chủ tịch và phó chủ tịch

2.1. Ủy viên ban chấp hành

2.1.1. Tiêu chuẩn:

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa

VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá và tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định. Cụ thể là:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, không cơ hội, găn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, cần chú ý nhấn mạnh đảm bảo các điều kiện: Am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; biết dự báo và nhận định tình hình thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức về tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đến sản phẩm cuối cùng, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều; tích cực, chủ động bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, có khả năng huy động các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Đối với ủy viên ban chấp hành cấp cơ sở: Cần chú ý yếu tố nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết, có khả năng vận động, thuyết phục, tập hợp hội viên nông dân; có uy tín đối với cán bộ, hội viên, nông dân; có trình độ phù hợp theo quy định của cấp ủy địa phương.

2.1.2. Số lượng:

Số lượng ủy viên ban chấp hành của cấp nào do đại hội cấp đó quyết định (thực hiện theo Kế hoạch số 25 - KH/HNDT, ngày 17/3/2017 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh).

2.1.3. Về cơ cấu:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện:

- Cơ cấu hợp lý giữa 3 độ tuổi: dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Cơ cấu hợp lý giữa ủy viên ban chấp hành là cán bộ Hội (gồm cả cán bộ chủ chốt và chuyên trách) và cơ cấu lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hội viên tiêu biểu ở cơ sở...

- Đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ theo quy định.
- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo, nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

*** Đối với cấp tỉnh:**

+ Cơ cấu cán bộ cơ quan chuyên trách cấp tỉnh và cán bộ chủ chốt Hội Nông dân cấp huyện: từ 70 - 75%. Trong đó, đảm bảo cơ cấu của các ban, đơn vị trực thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh (mỗi ban, đơn vị ít nhất 01 ủy viên) và cán bộ chủ chốt Hội Nông dân cấp huyện (mỗi đơn vị 01 ủy viên).

+ Cơ cấu ngành, đoàn thể, nhà khoa học, doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cá nhân tiêu biểu là hội viên sản xuất kinh doanh giỏi...: từ 25 - 30 %.

+ Phân đấu tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành, ban thường vụ 25% trở lên. trong thường trực Hội Nông dân tỉnh phân đấu có cán bộ nữ.

*** Đối với cấp huyện:**

+ Cơ cấu cán bộ cơ quan chuyên trách và cán bộ chủ chốt các cơ sở Hội: từ 70 - 75%.

+ Cơ cấu ngành, đoàn thể, nhà khoa học, doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cá nhân tiêu biểu là hội viên sản xuất kinh doanh giỏi...: từ 25 - 30%.

+ Phân đấu tỉ lệ nữ 20% trở lên.

*** Đối với cấp xã:**

+ Đảm bảo cơ cấu chủ tịch, phó chủ tịch, các chi hội trưởng; một số ngành, đoàn thể liên quan; hội viên sản xuất - kinh doanh giỏi, doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã...

+ Phân đấu tỉ lệ nữ 20% trở lên.

2.1.4. Về độ tuổi:

Đảm bảo 3 độ tuổi để có tính kế thừa và phát triển. Định hướng phân đấu: dưới 40 tuổi khoảng 20%, từ 40 đến 50 tuổi: 45 - 55%, còn lại trên 50 tuổi. Phân đấu độ tuổi bình quân của ban chấp hành các cấp giảm hơn nhiệm kỳ trước từ 2 - 3 tuổi.

Căn cứ vào Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Công văn số 12-CV/TW, ngày 28/3/2016 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và Công văn số 1769-CV/BTCTW, ngày 10/11/2016 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về “Một số yêu cầu về công tác cán bộ”, độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:

- Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp

hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng). Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội (chủ tịch, phó chủ tịch) là cấp ủy viên cùng cấp có đủ năng lực, sức khỏe, uy tín, phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên có ý kiến nhất trí bằng văn bản. Mốc tính độ tuổi từ tháng sinh của nhân sự đến tháng tổ chức đại hội.

Đối với cấp xã: Độ tuổi ủy viên ban chấp hành cụ thể do cấp ủy và ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã quyết định căn cứ vào nguồn nhân sự của địa phương. Riêng độ tuổi chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nông dân cấp xã, không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

2.1.5. Về trình độ:

Đối với cấp tỉnh, cấp huyện: Cán bộ chuyên trách công tác Hội, cán bộ cơ cấu các ngành, đoàn thể phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

2.2. Ủy viên ban thường vụ

2.2.1. Tiêu chuẩn:

Là những người tiêu biểu trong ban chấp hành; có uy tín và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân tại địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực dự báo, đề xuất, tham mưu, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Hội; có phong cách lãnh đạo tốt.

2.2.2. Số lượng: Không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành.

2.2.3. Cơ cấu:

+ Đối với cấp tỉnh: Gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, trưởng các ban, đơn vị trực thuộc, cơ cấu 01 - 02 chủ tịch Hội cấp huyện và có thể cơ cấu đại diện ngành liên quan trực tiếp, có mối quan hệ phối hợp hiệu quả, thiết thực.

+ Đối với cấp huyện: Gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, cán bộ chuyên trách cấp huyện; cơ cấu 01 đến 02 chủ tịch Hội cơ sở và có thể cơ cấu đại diện ngành liên quan trực tiếp, có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

+ Đối với cấp cơ sở: Ngoài chủ tịch, phó chủ tịch, cần cơ cấu một số ủy viên là chi hội trưởng, đại diện ngành, đoàn thể có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

2.3. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch

* *Tiêu chuẩn:* Là những người tiêu biểu trong ban thường vụ; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy tụ; có tư duy đổi mới; có kiến thức, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ Hội các cấp.

* Về trình độ:

- **Chủ tịch, phó chủ tịch cấp tỉnh:** Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp.

- **Chủ tịch, phó chủ tịch cấp huyện:** Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (đối với Phó Chủ tịch); lý luận chính trị cao cấp (đối với Chủ tịch).

- **Chủ tịch Hội cấp xã:** Đảm bảo trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp về chuyên môn nghiệp vụ và trung cấp về lý luận chính trị trở lên.

* Về số lượng:

- Cấp xã gồm: Chủ tịch và 01 phó chủ tịch.

- Cấp huyện gồm: Chủ tịch và 01 đến 02 phó chủ tịch.

- Cấp tỉnh gồm: Chủ tịch, 02 đến 03 phó chủ tịch.

II. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ CHỨC DANH CHỦ CHỐT

1. Thành lập Tiểu ban nhân sự của đại hội (đối với cấp xã thành lập bộ phận nhân sự)

- Lập Tiểu ban nhân sự của đại hội có từ 5 - 7 thành viên, gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, lãnh đạo Ban Tổ chức - Kiểm tra (đối với cấp tỉnh) và một số ủy viên thường vụ. Đồng chí chủ tịch làm trưởng tiểu ban, đồng chí lãnh đạo Ban Tổ chức- Kiểm tra là ủy viên thường trực tiểu ban.

- Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ giúp ban thường vụ phối hợp với các ban, đơn vị liên quan xây dựng Đề án nhân sự trình ban chấp hành; thực hiện quy trình công tác nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt theo quy định; đề xuất các phương án nhân sự, báo cáo ban thường vụ xem xét, trình ban chấp hành quyết định đề cử với đại hội về nhân sự ban chấp hành khóa mới; đề cử với ban chấp hành khóa mới về nhân sự ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Giúp ban thường vụ chuẩn bị các báo cáo, tờ trình về công tác nhân sự để trình ban thường vụ, ban chấp hành và đại hội.

* Những nơi không lập Tiểu ban nhân sự, thường trực Hội Nông dân và một số ủy viên ban thường vụ giúp ban chấp hành thực hiện công tác nhân sự đại hội và thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự nêu trên.

2. Ban chấp hành cấp triệu tập đại hội tổ chức thảo luận, thông qua Đề án nhân sự ban chấp hành khóa mới

* Quy trình xây dựng:

+ Cấp tỉnh: Tiểu ban nhân sự chuẩn bị dự thảo Đề án, trình Đảng đoàn thống nhất chủ trương, trên cơ sở chủ trương của Đảng đoàn, ban thường vụ chuẩn bị trình ban chấp hành.

+ Cấp huyện và cấp xã: Tiểu ban (bộ phận) nhân sự chuẩn bị dự thảo Đề án, trình ban thường vụ, ban thường vụ chuẩn bị trình ban chấp hành.

3. Giới thiệu nguồn nhân sự tham gia ban chấp hành khóa mới

Bước 1: Lấy ý kiến của các đồng chí ủy viên ban chấp hành khóa đương nhiệm.

* *Đối với cấp tỉnh và cấp huyện:* Đảng đoàn/Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp huyện có công văn gửi đến từng ủy viên ban chấp hành đương nhiệm đề nghị cho ý kiến đề xuất các vấn đề sau:

Đề xuất về bản thân:

- Tiếp tục tái ứng cử hoặc không tái ứng cử ban chấp hành khóa mới.
- Nếu không tái ứng cử khóa mới nói rõ lý do và giới thiệu người khác thay thế.

Đề xuất về ban chấp hành khóa mới:

+ Giới thiệu danh sách ủy viên ban chấp hành khóa đương nhiệm tiếp tục tham gia ban chấp hành khóa mới.

+ Giới thiệu nhân sự ngoài ban chấp hành đương nhiệm tham gia ban chấp hành khóa mới.

+ Giới thiệu nhân sự tham gia ban thường vụ, các chức danh chủ chốt.

Lưu ý: Đối với các đồng chí là chủ tịch Hội Nông dân của các đơn vị trực thuộc, nếu không là ủy viên ban chấp hành thì vẫn được ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp huyện lấy ý kiến đề xuất về ban chấp hành khóa mới với ba nội dung trên.

* *Đối với cấp xã:* Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, chủ tịch Hội giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch ban chấp hành khóa mới.

Văn bản bỏ vào phong bì dán kín gửi cho Trưởng tiểu ban (cấp xã là trưởng bộ phận) nhân sự. Tiểu ban (bộ phận) nhân sự tổng hợp kết quả phiếu giới thiệu nhân sự theo từng loại và lập biên bản về kết quả giới thiệu nhân sự. Phiếu được niêm phong và giao cho Trưởng Tiểu ban (trưởng bộ phận) nhân sự quản lý.

Bước 2: Các ngành, đoàn thể, Hội cấp dưới và cơ quan cấp tổ chức đại hội giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành khóa mới

* *Đối với nhân sự cơ cấu các ngành, đoàn thể:*

Đảng đoàn/ban thường vụ Hội Nông dân cấp tổ chức đại hội có văn bản gửi lãnh đạo ngành, đoàn thể, đơn vị, tổ chức đề nghị giới thiệu nhân sự đại diện lãnh đạo tham gia ban chấp hành.

* *Đối với nhân sự là cán bộ chuyên trách Hội cấp dưới:*

Đảng đoàn/ban thường vụ Hội Nông dân cấp tổ chức đại hội có văn bản gửi ban thường vụ cấp ủy và ban thường vụ Hội Nông dân cấp dưới trực tiếp đề nghị giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành.

* *Đối với nhân sự cơ cấu tiêu biểu là doanh nghiệp, nhà khoa học, hội*

viên sản xuất kinh doanh giỏi...

Trên cơ sở thông tin có được về nguồn nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, thực sự tiêu biểu có thể tham gia ban chấp hành, Đảng đoàn/ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh/huyện phối hợp với ban thường vụ Hội Nông dân cấp có nhân sự đề trao đổi thông tin, nắm tình hình nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành. Từ thông tin có được, Đảng đoàn/ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh/huyện có văn bản đề nghị lãnh đạo đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp giới thiệu nhân sự thuộc đơn vị mình quản lý tham gia ban chấp hành.

*** Đối với nhân sự cơ cấu là cán bộ cơ quan chuyên trách Hội:**

- Đối với cán bộ chuyên trách cấp tỉnh/huyện:

+ Tổ chức hội nghị cán bộ cơ quan chuyên trách Hội để quán triệt về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ban chấp hành và lấy phiếu giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới là cán bộ đang công tác tại cơ quan chuyên trách đó (*đối với cấp tỉnh/huyện*).

+ Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt (gồm phó trưởng ban và tương đương trở lên, chuyên viên chính và tương đương trở lên; cấp ủy, trưởng, phó các đoàn thể) để lấy phiếu giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới là cán bộ đang công tác tại cơ quan chuyên trách đó (*đối với cấp tỉnh*).

+ Cấp ủy cơ quan họp để tiến hành lấy phiếu giới thiệu cán bộ cơ quan tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới (*đối với cấp tỉnh/huyện*).

Tiểu ban (bộ phận) nhân sự tổng hợp kết quả, danh sách giới thiệu cán bộ của cơ quan chuyên trách tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới.

- Đối với cán bộ Hội cấp xã:

Tổ chức hội nghị mở rộng, gồm chi hội trưởng/chi hội phó, tổ trưởng lấy ý kiến giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới.

Bước 3: Đảng đoàn xem xét nhân sự khóa mới (*đối với cấp tỉnh*)

- Tiểu ban nhân sự báo cáo kết quả các hội nghị giới thiệu nêu trên, đề xuất phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới.

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu tại các hội nghị và đề xuất của tiểu ban nhân sự, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, thành phố thảo luận, xem xét, thống nhất đề xuất danh sách nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt khóa mới.

Bước 4: Ban Thường vụ Hội cấp tổ chức đại hội đề xuất nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt khóa mới (*đối với cả 03 cấp*)

+ **Cấp xã:** Bộ phận nhân sự tổng hợp, báo cáo kết quả hội nghị mở rộng;

đề xuất phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới. Ban thường vụ nghiên cứu, thảo luận và bỏ phiếu kín đề xuất danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khoá mới trình ban chấp hành.

+ **Cấp huyện:** Tiểu ban nhân sự tổng hợp, báo cáo kết quả giới thiệu của ban chấp hành khóa đương nhiệm, các ngành, đoàn thể, Hội cấp dưới, cơ quan chuyên trách cấp mình và đề xuất phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới. Ban thường vụ nghiên cứu, thảo luận và bỏ phiếu kín đề xuất danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khoá mới trình ban chấp hành.

+ **Cấp tỉnh:** Tiểu ban nhân sự tổng hợp, báo cáo kết quả giới thiệu của ban chấp hành khóa đương nhiệm, các ngành, đoàn thể, Hội cấp dưới, cơ quan chuyên trách cấp mình; báo cáo đề xuất của Đảng đoàn; Hội nghị ban thường vụ nghiên cứu, thảo luận và bỏ phiếu kín đề xuất danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khoá mới trình ban chấp hành.

Bước 5: Ban chấp hành khóa đương nhiệm đề xuất nhân sự khóa mới
(*đối với cả 03 cấp*)

Trên cơ sở giới thiệu của ban thường vụ, hội nghị ban chấp hành thảo luận, bỏ phiếu kín đề xuất danh sách nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khóa mới.

Tiểu ban nhân sự thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo với hội nghị. Những đồng chí được trên 50% tổng số ủy viên ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu sẽ được đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội. Nếu số lượng nhân sự sau khi bỏ phiếu của ban chấp hành đương nhiệm chưa đủ so với số lượng cần giới thiệu để bầu, thì hội nghị thảo luận để bỏ phiếu giới thiệu bổ sung thêm hoặc xem xét điều chỉnh dự kiến số lượng ủy viên ban chấp hành khóa mới. Việc bầu ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt không nhất thiết phải có số dư. Tuy nhiên, khi chuẩn bị danh sách nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ khóa mới, ban chấp hành đương nhiệm phải chuẩn bị có số dư so với số lượng cần bầu ít nhất là 5%.

Bước 6: Đảng đoàn xem xét quyết định nhân sự khoá mới (*cấp tỉnh*)

Trên cơ sở kết quả hội nghị ban chấp hành, Đảng đoàn bỏ phiếu giới thiệu danh sách nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

Bước 7: Trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp về nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch

- Đảng đoàn/ban thường vụ cấp tổ chức đại hội làm Tờ trình báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp duyệt số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Khi có văn bản của cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ cấp tổ chức đại hội trình duyệt nhân sự với Đảng đoàn/ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

Bước 8: Điều chỉnh phương án sau phê duyệt (nếu có)

Sau khi trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt, nếu có sự điều chỉnh so với phương án nhân sự đã chuẩn bị thì tổ chức họp ban thường vụ, ban chấp hành khóa đương nhiệm thống nhất lại theo chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

Bước 9: Hoàn chỉnh danh sách và làm hồ sơ nhân sự dự kiến, gồm:

- Văn bản giới thiệu của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức có nhân sự tham gia ban chấp hành.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành dự kiến đề cử với đại hội để bầu.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch dự kiến đề cử với hội nghị ban chấp hành khóa mới lần thứ nhất để bầu.

III. VỀ VIỆC BẦU ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN

- Sau khi quyết định số lượng đại biểu đại hội (theo hướng dẫn tại mục II, Kế hoạch số 25- KH/HNDT ngày 17/3/2017), căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, xin ý kiến ban thường vụ và ban chấp hành cấp triệu tập đại hội thảo luận và thông qua. Đề án nhân sự cần thể hiện rõ số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, nhân sự cụ thể (danh sách trích ngang theo mẫu) dự kiến giới thiệu để đại hội bầu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp. Việc chuẩn bị nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên không nhất thiết phải có số dư.

IV. CÔNG TÁC BẦU CỬ: Thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 996 - QĐ/HNDTW ngày 24/12/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam).

Căn cứ hướng dẫn này, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời, xin ý kiến cấp ủy và Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Tổ chức – Kiểm tra).

Nơi nhận:

- Trung ương Hội (2 nơi);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban Đảng, VP Tỉnh ủy;
- Các đ/c Ủy viên BCH HNDT;
- Hội Nông dân các huyện, thị, thành;
- Các Ban, Văn phòng;
- Lưu VT, TCKT.



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Bích Hằng

